TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST- LĐ	*Quận 6, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 2/2024/TLST-LĐ ngày 25/01/2024, về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2/2024/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 19xx(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 168/xx Ấp CH, phường BĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Bé N – sinh năm 19xx (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: A14/58B đường R, xã BC, huyện BK, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bảo hiểm xã hội Quận S.

Địa chỉ: Số 152 đường PV, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành N – sinh năm 19xx (theo giấy ủy quyền số 98/GUQ-BHXH ngày 31/01/2024) (có đơn xin vắng mặt).

3/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn May Thêu TP.

Địa chỉ: Số 275 đường NL, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng H – sinh năm 19xx (theo giấy ủy quyền số 33/2024/UQ-TGĐ ngày 29/01/2024) (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 17/01/2024, bản tự khai ngày 01/02/2024, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Trước đây, bà Nguyễn Thị T có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH sứ kỹ thuật MH, do Bảo hiểm xã hội quận TA quản lý từ tháng 12/2016 đến tháng 10/2023 với mã số bảo hiểm xã hội 74160426xx. Trong thời gian này bà T có cho em chồng là bà Trần Bé N mượn chứng minh nhân dân của mình để làm thủ tục xin vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP với Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, thời hạn hợp đồng từ ngày 09/4/2016 đến ngày 08/4/2017. Đến năm 2023, khi bà T đi làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội sau khi nghỉ việc thì mới phát hiện có sổ bảo hiểm xã hội số 79160180xx tham gia tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP mang tên Nguyễn Thị T có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng với thời gian đóng của sổ bảo hiểm xã hội 74160426xx từ tháng 4/2016 đến tháng 5/2017 nên bà T không chốt được sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận S tuyên bố Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP là vô hiệu. Lý do yêu cầu: Người ký kết hợp đồng lao động là bà Trần Bé N, không phải bà Nguyễn Thị T như trên hợp đồng thể hiện. Đồng thời, để bà Nguyễn Thị T thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Về hậu quả pháp lý của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bà Nguyễn Thị T xác nhận không có thiệt hại từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Bé N, tại bản tự khai ngày 01/02/2024 trình bày:

Bà Trần Bé N là em chồng của bà Nguyễn Thị T, do bị mất giấy tờ tùy thân nên vào tháng 4/2016, bà N có mượn chứng minh nhân dân của bà T để nộp hồ sơ xin việc và ký Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP, thời hạn hợp đồng từ ngày 09/4/2016 đến ngày 08/4/2017 với chức danh chuyên môn là công nhân, công việc phải làm là may công nghiệp và có tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty với số 79160180xx, với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2016 đến tháng 5/2017 là trùng với thời gian đóng của sổ bảo hiểm xã hội số 7416042601, đến tháng 5/2017 bà N đã xin nghỉ việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP.

Nay bà N đề nghị Tòa án nhân dân Quận S chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu Tòa án nhân dân Quận S tuyên bố Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP là vô hiệu vì thực tế người ký hợp đồng lao động là bà Trần Bé N chứ không phải bà Nguyễn Thị T như hợp đồng lao động thể hiện. Bà N xác nhận không có thiệt hại từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên bà N

không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP do ông Vũ Trọng H là người đại diện theo ủy quyền, tại bản tự khai ngày 01/02/2024 trình bày:

Năm 2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP (xưởng BC) có nhận hồ sơ xin việc tên Nguyễn Thị T (CMND số 3855940xx, cấp ngày 29/01/2010 tại LB). Sau khi kiểm tra hồ sơ, do thấy thông tin khai nhận phù hợp nên Công ty TP đã nhận người nộp hồ sơ vào làm việc (theo tên Nguyễn Thị T).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP đã ký Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016 với người theo tên là Nguyễn Thị T và tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ.

Đến năm 2017, người này lại xác nhận thông tin mình không phải là Nguyễn Thị T mà tên thật là Pham Thị Ngọc D (CMND số 3858315xx, cấp ngày 17/5/2017 tại LB). Phòng Nhân sự của Công ty đã kiểm tra lại theo hình ảnh, hồ sơ mà người này cung cấp. Sau khi xem xét, thấy thông tin khai nhận tương đối phù hợp, Công ty đã chấp nhận chấp nhận chấm dứt hợp đồng lao động ký với người tên Nguyễn Thị T ngày 01/6/2017 và ký lại hợp đồng lao động với người tên Phạm Thị Ngọc D.

Đến năm 2023, Công ty nhận được thông tin từ người này, xác nhận lại thông tin là mình không phải tên Phạm Thị Ngọc D mà tên là Trần Bé N (CCCD số 0951940014xx, cấp ngày 14/6/2022, tại Cục Cảnh sát). Lần này, Công ty đã kiểm tra kỹ hơn, xác nhận thông tin nhân thân, hình ảnh của người này theo thông tin mới mà người này cung cấp. Sau khi thấy thông tin khai nhận phù hợp, Công ty đã chấp nhận chấm dứt hợp đồng lao động với người tên Phạm Thị Ngọc D và ký lại hợp đồng lao động với người tên Trần Bé N. Tuy nhiên, đến nay thì hợp đồng lao động với người tên Trần Bé N cũng đã kết thúc. Hiện tại, Công ty nhận được thông báo thụ lý của Tòa về yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu của bà Nguyễn Thị T. Về yêu cầu này của bà T, Công ty đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu: Công ty đề nghị Tòa án xem xét về vấn đề tham gia bảo hiểm xã hội trong giai đoạn bà Trần Bé N làm việc ở Công ty TP và đã đóng bảo hiểm xã hội theo tên bà Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Quận S do ông Lê Thành N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua kiểm tra bảo hiểm xã hội Quận S nhận thấy bà Nguyễn Thị T mã số BHXH: 79160180xx, tham gia BHXH tại Chi nhánh Công ty TNHH may thêu TP – xưởng may BC do BHXH Quận S quản lý từ tháng 4/2016 đến tháng 5/2017, tổng thời gian tham gia BHXH là 1 năm 2 tháng và tham gia BHXH tại Công ty cổ phần ĐT do BHXH Quận N quản lý từ tháng 9/2016 đến tháng 9/2016, từ tháng 10/2016 nghĩ không lương, tổng thời gian tham gia BHXH là 01 tháng.

Đồng thời, bà Nguyễn Thị T có sổ BHXH số 74160426xx, tham gia BHXH tại Công ty TNHH sứ kỹ thuật MH do BHXH thành phố TA quản lý từ tháng 12/2016 đến tháng 10/2023, tổng thời gian tham gia là 6 năm 9 tháng.

Quá trình BHXH của bà Nguyễn Thị T trên 2 số BHXH trùng thời gian tham gia.

Nay bà T có yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP là vô hiệu, Bảo hiểm xã hội Quận S đề nghị Tòa án nhân dân Quận S giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu thì Bảo hiểm xã hội Quận S sẽ tiếp nhận và xử lý hồ sơ của bà Nguyễn Thị T theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông báo số 1288/TB-BHXH ngày 28/3/2023 của BHXH Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành, điều chỉnh quy trình và phiếu giao nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa.

Nay Bảo hiểm xã hội Quận S đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà T theo quy định pháp luật và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận S đã thụ lý, mở phiên họp xét việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, tuyên Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP là vô hiệu. Ngoài ra, các bên đương sự đều xác nhận không có thiệt hại xảy ra nên không có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị không xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận S nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" là loại việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người lao động và Công ty TNHH may thêu TP ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty tại Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc lao động. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty TNHH may thêu Thuận Phương là vô hiệu, xét thấy: Việc bà T cho em chồng là bà Trần Bé N mượn chứng minh nhân dân, lấy tên bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may thêu TP là lừa dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng nên đề nghị của bà T là có căn cứ.

Ghi nhận ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Bé N, Công ty TNHH may thêu TP, Bảo hiểm xã hội Quận S cùng thống nhất yêu cầu của bà T về việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Qua những nhận định trên, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 15, Điều 17, Điều 19, Điều 50, Điều 51, Điều 52 Bộ Luật Lao động 2012; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí giải quyết yêu cầu về lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 15, Điều 17, Điều 19, Điều 50, Điều 51, Điều 52 Bộ Luật Lao động 2012;

- Căn cứ Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T:

Tuyên bố Hợp đồng lao động số BT3690/1 HĐLĐ-BC ngày 08/4/2016, giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn may thêu TP là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về lao động: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009548 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Kim Thu